

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1980 /UBND-MT

Bắc Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2019

V/v kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

UBND tỉnh nhận được Công văn số 2397/TCMT-MTMB ngày 04/6/2019 của Tổng cục Môi trường về việc triển khai Đoàn kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lại Thanh Sơn có ý kiến như sau:

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện những nội dung đề nghị của Tổng cục Môi trường tại Công văn số 2397/TCMT-MTMB ngày 04/6/2019; làm cơ quan đầu mối tổng hợp, cập nhật, xây dựng báo cáo công tác quản lý chất thải rắn của tỉnh và các điều kiện cần thiết để UBND tỉnh làm việc với Đoàn kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo gửi Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 18/6/2019).

- Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chuẩn bị nội dung và tham gia buổi làm việc của Đoàn kiểm tra với UBND tỉnh; chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo nêu trên.

(Gửi kèm bản photo Công văn số 2397/TCMT-MTMB ngày 04/6/2019 của Tổng cục Môi trường; Công văn số 2429/BTNMT-TCMT ngày 28/5/2019 và Quyết định số 1330/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, MT.Bình.

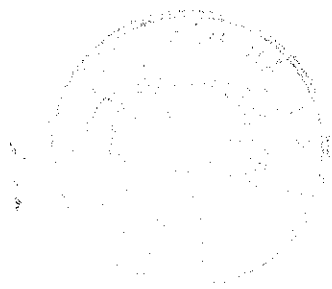
Bản điện tử

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở: KH&ĐT, TC, XD, Nội vụ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TH, CNN, TN, ĐT, TKCT.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Ngô Thanh Linh



- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Phó Trưởng Đoàn kiểm tra chủ trì đoàn kiểm tra, đánh giá các cơ sở theo Phụ lục 3 của Công văn này;

- Chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá và điều tra các bãi chôn lấp, cơ sở xử lý chất thải rắn theo Phụ lục 4 của Công văn này; báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và điều tra gửi Đoàn kiểm tra trước ngày 30 tháng 6 năm 2019.

Mọi thông tin trao đổi với Đoàn kiểm tra, vui lòng liên hệ ông Phạm Trọng Duy, ĐT: 0903218371, Email: pham_trong_duy@yahoo.com.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác, chỉ đạo của quý Ủy ban./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân (để báo cáo);
- Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Tài (để báo cáo);
- Sở TN&MT tỉnh... *Bắc... Giang...*;
- Lưu: VT, MTMB (D.50). *z*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hưng Thịnh

Phụ lục 1

NỘI DUNG rà soát, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

*(Kèm theo Công văn số 2397/TCMT-MTMB ngày 04 tháng 6 năm 2019
của Tổng cục Môi trường)*

1. Tình hình thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn

- Các quy hoạch về quản lý chất thải rắn liên quan đến địa phương (do Thủ tướng Chính phủ ban hành) hoặc do địa phương ban hành.
- Theo các quy hoạch về quản lý chất thải rắn, thông tin cụ thể về các trạm trung chuyển chất thải rắn, khu xử lý được phê duyệt, các phương pháp xử lý (chôn lấp hợp vệ sinh, thiêu hủy bằng lò đốt, sản xuất phân vi sinh hoặc các phương pháp khác).
- Tình hình triển khai thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn tại địa phương: đã đầu tư xây dựng bao nhiêu cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch, các dự án dự kiến thực hiện trong thời gian tới; thông tin chi tiết của các cơ sở hiện có và dự án nêu trên như tên cơ sở, địa điểm, diện tích, tổng mức đầu tư, công suất thiết kế, công suất thực tế, năm đưa vào vận hành, phương pháp xử lý, giá xử lý....
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai quy hoạch.
- Đánh giá tình hình quy hoạch có đáp ứng nhu cầu thực tế.

2. Tình hình phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Khối lượng phát sinh tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn;
- Phương thức thu gom tại đô thị, nông thôn;
- Năng lực thu gom, vận chuyển (phương tiện vận chuyển):
- Khả năng đáp ứng của các đơn vị thu gom, vận chuyển hiện tại so với nhu cầu;
- Các quy định, chương trình phân loại rác tại nguồn của địa phương; phân loại thành những loại nào.

3. Tình hình, kết quả thực hiện công tác quản lý chất thải rắn

- Chính sách, quy định về quản lý chất thải do địa phương ban hành;
- Tổ chức bộ máy quản lý:
 - + Cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân trong vấn đề quản lý chất thải rắn;
 - + Khó khăn, thuận lợi trong trường hợp giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân trong vấn đề quản lý chất thải rắn, đề xuất giải pháp giải quyết khó khăn (nếu có);
- Nguồn nhân lực và tài chính cho công tác quản lý chất thải;
 - Mức phí vệ sinh; đơn giá, định mức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt địa phương đang áp dụng; có thực hiện cơ chế đấu thầu trong công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt hay không;

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng, người dân và doanh nghiệp;

- Thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải;

- Kiểm tra đánh giá tình hình triển khai xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường thuộc đối tượng công ích (làng nghề, bãi rác) và các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật còn tồn đọng trên địa bàn quản lý.

4. Những tồn tại, nguyên nhân, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới

- Vấn đề an ninh, trật tự tại địa phương liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn;

- Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân;

- Các đề xuất, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới.

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG
do Bộ Tài nguyên và Môi trường làm Trưởng đoàn kiểm tra

*(Kèm theo Công văn số 2397/TCMT-MTMB ngày 04 tháng 6 năm 2019
của Tổng cục Môi trường)*

1. Kế hoạch làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Thời gian: **14h00, ngày 25/6/2019;**
- Địa điểm: **Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;**
- Thành phần: Đoàn kiểm tra, đánh giá công tác quản lý chất thải rắn (theo Quyết định số 1330/QĐ-BTNMT); Đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh; Lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính và các, sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan;
- Nội dung: rà soát, đánh giá công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn và kiểm tra, đánh giá các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Kế hoạch kiểm tra, đánh giá trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá.

2. Thông tin liên hệ:

- Ông Nguyễn Kim Tuyền - Trưởng đoàn theo Quyết định số 1330/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2019; ĐT: 0912.170.881; email: nktuyenveapa@gmail.com;
- Ông Đỗ Quốc Việt; ĐT: 0989.528.455; email: doquocviet01@gmail.com.

Phụ lục 3
KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

Do Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và thư ký là chuyên viên của
Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Kèm theo Công văn số 2397/TCMT-MTMB ngày 04 tháng 6 năm 2019
của Tổng cục Môi trường)

1. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

TT	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ	Thời gian
1	Công ty CP quản lý công trình đô thị TP.Bắc Giang	Bãi chôn lấp rác thải thành phố Bắc Giang	Phường Đa Mai, TP. Bắc Giang	Chôn lấp	14h00, ngày 14/6/2019
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Yên Thế	Bãi chôn lấp rác thải huyện Yên Thế	Xã Tam Tiến, huyện Yên Thế	Chôn lấp, thiêu đốt	08h30, ngày 15/6/2019

2. Thành phần đoàn công tác:

- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang - Chủ trì - Phó trưởng đoàn theo Quyết định số 1330/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2019;
- Chuyên viên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thư ký;
- Cán bộ Trung tâm Tư vấn và Công nghệ Môi trường, Tổng cục Môi trường.
- Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

3. Thông tin liên hệ: Bà Nguyễn Minh Phương;

ĐT: 0904.158.430;

Email: nmphuong2010@gmail.com.

Phụ lục 4
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG
do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang tổ chức thực hiện
(Kèm theo Công văn số 2397/TCMT-MTMB ngày 04 tháng 6 năm 2019
của Tổng cục Môi trường)

- Thời gian thực hiện: đến hết ngày 28/6/2019

TT	Đơn vị quản lý	Tên cơ sở xử lý	Địa chỉ	Công nghệ	Ghi chú
1	Trung tâm quản lý đô thị và môi trường huyện Hiệp Hòa	Bãi chôn lấp rác thải huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa	Chôn lấp, thiêu đốt	
2	Hợp tác xã môi trường huyện Việt Yên	Bãi chôn lấp rác thải huyện Việt Yên	Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	Chôn lấp, thiêu đốt	
3	Hợp tác xã Môi trường Đồng Phát	Khu xử lý thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng	Thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng	Thiêu đốt	
4	Hợp tác xã Vệ sinh môi trường thị trấn Vôi	Bãi chôn lấp rác thải thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	Chế biến phân vi sinh, thiêu đốt	
5	Công ty TNHH vệ sinh môi trường Bích Ngọc	Khu xử lý rác thải thị trấn Đồi Ngô huyện Lục Nam	Thị trấn Đồi Ngô huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Đốt	
6	Các cơ sở khác (nếu có)	

Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và điều tra các bãi chôn lấp, cơ sở xử lý chất thải rắn đề nghị gửi theo địa chỉ email: nmphuong2010@gmail.com trước ngày 30 tháng 6 năm 2019.

Phụ lục 5
NỘI DUNG BÁO CÁO CỦA CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN ĐƯỢC
KIỂM TRA THỰC TẾ

*(Kèm theo Công văn số 2397/TCMT-MTMB ngày 04 tháng 6 năm 2019
của Tổng cục Môi trường)*

1. Các thông tin chung:

- Tên tổ chức:
- Người đại diện:Chức vụ: ĐT:
- Cán bộ phụ trách môi trường: ĐT: ĐTDĐ: Email:.....
- Cơ quan chủ quản (Bộ, ngành, địa phương):...Loại hình doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ:.....Số điện thoại:.....

2. Sơ lược về hoạt động của cơ sở:

- Giấy chứng nhận đầu tư/Đăng ký kinh doanh ngày.....tháng..... năm, do (cơ quan) cấp;
- Sự phù hợp với quy hoạch của địa điểm cơ sở xử lý:.....
- Phạm vi tiếp nhận chất thải rắn:.....
- Công suất xử lý chất thải rắn:.....
- Loại hình sản xuất:.....
- Chi phí xử lý chất thải rắn (...nghìn đồng/tấn chất thải rắn):.....
- Năm bắt đầu hoạt động; diện tích mặt bằng sản xuất; số lượng công nhân sản xuất:
- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý chất thải rắn:
- Tình trạng thiết bị hiện nay (công nghệ mới, cũ, lạc hậu...):
- Hoá chất sử dụng (chủng loại, khối lượng); Nguyên, vật liệu sản xuất (chủng loại, khối lượng);
- Nhiên liệu sử dụng (chủng loại, khối lượng):
- Lượng nước sử dụng trung bình ($m^3/ngày$); nguồn cung cấp (nước ngầm, nước mặt, nước máy). Giấy phép khai thác, sử dụng nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.
- Các thông tin khác...

3. Tình hình thực hiện công tác BVMT

- Công tác lập, thẩm định và phê duyệt, xác nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các thủ tục môi trường tương đương (đã/chưa thực hiện; số văn bản phê duyệt/xác nhận...).
- Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT (đối với các dự án được phê duyệt hồ sơ môi trường sau ngày 30/6/2006).
- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ: có đúng thông số, tần suất, vị trí giám sát theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt/xác nhận?
- kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải? (đã/chưa thực hiện; số phí

đã nộp, đến thời gian nào?).

- Cải tạo, phục hồi môi trường: công tác kỹ quỹ (đã/chưa thực hiện, văn bản xác nhận; số tiền đã kỹ quỹ, đã nộp đến thời gian nào?) và công tác cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản? (đã hoàn thành; đang thực hiện; tiến độ thực hiện).

- Về nước thải: nguồn phát sinh, khối lượng trung bình (...m³/ngày); hệ thống xử lý nước thải (có/không, nếu có tóm tắt công nghệ xử lý); nguồn tiếp nhận nước thải (sông, suối, ao, hồ, mương, có thải vào lưu vực sông không?); quy chuẩn áp dụng (theo QCVN nào hoặc theo quy định của chủ đầu tư cơ sở hạ tầng KCN phải xử lý đến mức độ nào?); kết quả phân tích nước thải sau xử lý (đạt/không đạt); nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải; nhật ký sử dụng hoá chất trong vận hành hệ thống xử lý nước thải; hệ thống quan trắc tự động, liên tục (có/không), nếu có thì đã kết nối, truyền số liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường (có/chưa?).

- Về bụi, khí thải: nguồn phát sinh, biện pháp xử lý (mô tả công nghệ xử lý, loại thiết bị xử lý); có gây ô nhiễm không khí (nếu có, loại chất ô nhiễm là chất gì?).

- Về quản lý chất thải rắn: nguồn phát sinh, chủng loại, khối lượng, công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại? Tổ chức (cá nhân) thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý. Các biện pháp xử lý chất thải rắn khác (nếu có).

- Về quản lý chất thải nguy hại (CTNH): nguồn phát sinh, chủng loại, khối lượng; công tác thu gom, phân loại và lưu giữ CTNH; tổ chức (cá nhân) thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý, tiêu huỷ CTNH?.

- Tiếng ồn: nguồn phát sinh tiếng ồn và các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn?

- Biện pháp ứng phó sự cố môi trường, sự cố hóa chất: (các văn bản xác nhận Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, sự cố môi trường)

4. Kết luận, đề xuất và kiến nghị

Nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình bảo vệ môi trường của cơ sở, đề xuất và kiến nghị.

5. Hồ sơ chuẩn bị

- Báo cáo của Công ty theo nội dung tại Phụ lục 3 (08 bản, có chữ ký và đóng dấu);

- Báo cáo ĐTM (01 bản photo);

- Các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động đầu tư dự án;

- Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ;

- Các tài liệu cần thiết khác theo các nội dung của báo cáo./.

Phụ lục 6
BIỂU MẪU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
SINH HOẠT CẤP HUYỆN, XÃ
(dành cho các cơ sở không đi kiểm tra thực tế)
(Kèm theo Công văn số 2397/TCMT-MTMB ngày 04 tháng 6 năm 2019
của Tổng cục Môi trường)

TT	Tên cơ sở	Địa điểm, diện tích	Phạm vi tiếp nhận	Công suất thực tế (tấn/ngày)	Phương pháp xử lý (đốt, chôn lấp...)	Thời gian bắt đầu vận hành	Chi phí xử lý	Tình trạng hoạt động	Biện pháp bảo vệ môi trường (khí thải, nước thải)

Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá và các thông tin về cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt cấp huyện, xã theo Phụ lục 6 đề nghị gửi theo địa chỉ email: nmphuong2010@gmail.com trước ngày 30 tháng 6 năm 2019.